

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 02-06-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông và bà Đặng Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hào - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 06 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Võ Nguyễn T; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; chỗ hiện nay: Thôn N, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Võ Nguyễn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Hồng N chung sống với nhau từ năm 2018 đến ngày 18-02-2019 thì tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Trước khi kết hôn, chị N đã có 03 người con riêng với chồng trước. Sau khi kết hôn, chị N không chăm lo, vun vén cuộc sống mới, không cùng anh làm ăn phát triển kinh tế mà chỉ quan tâm, lo lắng cho các con riêng, anh đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng chị N không thay đổi cách sống. Do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mặc dù anh đã cố gắng dung hòa, hàn gắn mâu thuẫn nhưng không được. Anh và chị N đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, tình cảm yêu thương vợ chồng không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh và chị N có 01 con chung là Võ Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 07-03-2019. Anh yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng N đã được Tòa án thông báo về việc khởi kiện và tổng đạt các văn bản tố tụng, tuy nhiên chị N từ chối nhận, cũng không có mặt tại Tòa án để làm việc nên không có lời khai lưu tại hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt tại Tòa án để tham gia các buổi làm việc, phiên hòa giải, phiên họp và phiên tòa theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án là vi phạm quy định tại khoản 15, khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 51, 56, 57 và 81 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Nguyễn T. Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa anh Võ Nguyễn T và chị Nguyễn Thị Hồng N; giao con chung là Võ Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 07-03-2019 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản và nợ chung, anh T không yêu cầu nên đề nghị không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Võ Nguyễn T khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con chung. Bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng N cư trú tại phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án thông báo phiên hòa giải hợp lệ nhưng bị đơn từ chối nhận, cũng không tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự thực hiện thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (giấy chứng nhận kết hôn số 13/2019 ngày 18-02-2019) nên có căn cứ xác định hôn nhân giữa anh T và chị N là hợp pháp.

Anh T trình bày quá trình chung sống anh và chị N thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N không cùng anh vun vén hạnh phúc, chăm sóc gia đình và làm ăn phát triển kinh tế. Mặc dù anh đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng chị N không thay đổi cách sống, vợ chồng không hàn gắn được mâu thuẫn mà ngày càng trở nên trầm trọng đến mức anh phải chuyển đi chỗ khác và sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Việc anh T và chị N sống ly thân, không chăm sóc, không chia sẻ, giúp đỡ nhau, bỏ mặc nhau làm cho quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị N thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T.

[2.2] Về con chung: Anh T và chị N có 01 con chung là Võ Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 07-03-2019, anh T yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ 18 tuổi.

Tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Tại thời điểm giải quyết vụ án, anh T và chị N không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con; cháu Tuấn A chưa đủ 07 tuổi và đang do anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, đưa đón đi học và đóng các khoản tiền học tại trường Mầm non Tuổi Thơ đóng trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa; cháu Tuấn A khỏe mạnh, phát triển bình thường; anh T có chỗ ở ổn định, có cửa hàng kinh doanh tại nhà và có nguồn thu nhập ổn định. Về phía chị N, quá trình giải quyết vụ án chị N không có mặt tại Tòa án để trình bày nguyện vọng, điều kiện về việc nuôi con nên không có căn cứ để xem xét giao con chung cho chị N.

Xét thấy, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh T, giao cháu Võ Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 07-03-2019 cho anh Võ Nguyễn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản, nợ chung: Anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh T phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Nguyễn T đối với chị Nguyễn Thị Hồng N.

Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa anh Võ Nguyễn T và chị Nguyễn Thị Hồng N.

Về con chung: Giao con chung là Võ Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 07-03-2019 cho anh Võ Nguyễn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Hồng N có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Anh Võ Nguyễn T phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006421 ngày 20-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố G;
- UBND phường N, thành phố G.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Đỗ Thị Thắm